

Số: /STP-PBGDPL

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác hoà giải ở cơ sở năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận;
- Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Công an tỉnh; BCH Quân sự tỉnh; TAND tỉnh; VKSND tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện các văn bản của Bộ Tư pháp: Công văn số 4459/BTP- PB&TG ngày 24/7/2025 về việc báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở; Công văn số 2964/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (*tại mục 3*); đồng thời, để thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở bảo đảm thực chất, hiệu quả và kịp thời kiện toàn, nâng cao vai trò hoạt động của Tổ hoà giải, hoà giải viên ở cơ sở và tập huấn viên hòa giải, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương: Báo cáo đánh giá tình hình triển khai Luật Hoà giải ở cơ sở trong hơn 02 năm qua, từ ngày 01/7/2023 đến thời điểm báo cáo (*theo đề cương, biểu mẫu tại Phụ lục 1*). Hoàn thành và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 25/8/2025** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

2. UBND các xã, phường, đặc khu: Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2025 tại các Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025¹ và tại khoản 2 Công văn số 2569/UBND-NC ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, quan tâm bố trí, bảo đảm kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Luật Hoà giải ở cơ sở, Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon

¹ Tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 23/01/2025 UBND tỉnh Kon Tum.

Tum (cũ) về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”², trong đó tập trung các nội dung sau:

3.1. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, dân số của địa phương, UBND xã, phường, đặc khu chỉ đạo và tổ chức rà soát, kiện toàn tổ hoà giải và hoà giải viên ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 12 Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 và tại Điều 11, Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở (*chú trọng huy động đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, công an xã, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở*), Tổ hòa giải, hòa giải viên tại các xã, phường, đặc khu thực hiện sáp nhập vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định công nhận hòa giải viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mới sáp nhập có hiệu lực; lựa chọn, xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp xã về hòa giải ở cơ sở (từ 4 - 7 người)³ bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả (*danh sách tập huấn viên cấp xã, theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm*).

Văn bản rà soát, kiện toàn tổ hoà giải, hoà giải viên; xây dựng đội ngũ tập huấn viên về hoà giải ở cơ sở và tổng hợp gửi kết quả về Sở Tư pháp trước **ngày 05/11/2025** để tổng hợp, theo dõi.

3.2. Tổ chức tập huấn hoặc cung cấp tài liệu cho hòa giải viên ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp; chú trọng tổ chức xây dựng mô hình **“cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”** (*theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 đính kèm*).

3.3 Thực hiện chỉ đạo điểm của Bộ Tư pháp tại tỉnh Quảng Ngãi, tại điểm a khoản 2 mục III Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” (*phối hợp với Bộ Tư pháp lựa chọn, thực hiện điểm 02 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*), trên cơ sở đề xuất Phòng Tư pháp của 02 đơn vị cấp huyện trước đây⁴ đã **lựa chọn 02 xã Phổ Cường và xã Trà Thủy** thực hiện chỉ đạo điểm, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản gửi Bộ Tư pháp thông tin 02 xã nêu trên (Công văn số 1016/STP-PBGDPL ngày 01/7/2024). Vì vậy, theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại điểm đ mục 3 Công văn số 2964/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 (*ưu tiên các xã đã được lựa chọn năm 2024*)

² Tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 2011/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum; Công văn số 981/STP-PBGDPL ngày 24/6/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2481/UBND-NC ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

³ Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp xã có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của UBND cấp xã; cán bộ, công chức thuộc phòng, ban, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng công an, bộ đội và các cá nhân khác có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

⁴ Thị xã Đức Phổ (Công văn số 43/TP ngày 28/6/2024); Huyện Trà Bồng (Báo cáo số 114/PTP ngày 27/6/2025).

và trên cơ sở rà soát các xã sau sáp nhập⁵, Sở Tư pháp đề nghị **UBND xã Khánh Cường và UBND xã Trà Bồng** thực hiện cung cấp thông tin (theo Phụ lục 4 đính kèm) gửi về Sở Tư pháp trước ngày **20/8/2025** để Sở tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện chỉ đạo điền.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại 0255.3712471) để được hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục PBGDPL&TGPL, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Ngọc Sâm, PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- GD, các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL_{KH}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên

⁵ Theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, trong đó tại khoản 4, Điều 1 “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Phố Khánh và xã Phố Cường thành xã mới có tên gọi là xã Khánh Cường” và tại khoản 26 Điều 1 “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của thị trấn Trà Xuân, xã Trà Sơn và xã Trà Thủy thành xã mới có tên gọi là xã Trà Bồng”.

Phụ lục 1**NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ***(Số liệu từ ngày 01/7/2023 đến thời điểm báo cáo)**(Kèm theo Công văn số .../STP-PBGDPL ngày .../8/2025 của Sở Tư pháp)*

1. Kết quả đạt được trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở.
2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và nguyên nhân; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp đổi mới, phát huy hiệu quả hoạt động hòa giải cơ sở trong thời gian tới và những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
4. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở *(tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày báo cáo)*

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chi thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

5. Thống kê cụ thể kinh phí địa phương chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 02 năm qua *(tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày báo cáo)*

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)

Phụ lục 2
DANH SÁCH TẬP HUẤN VIÊN CẤP XÃ
(Kèm theo Công văn số /STP-PBGDPL ngày tháng 8 năm 2025
của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác
1					
2					
....					
....					

Lưu ý: *Đội ngũ tập huấn viên cấp xã có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của UBND cấp xã; cán bộ, công chức thuộc phòng, ban, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng công an, bộ đội và các cá nhân khác có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.*

Phụ lục 3**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MÔ HÌNH****“CẤP XÃ ĐIỂN HÌNH VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ”**

*(Kèm theo Công văn số /STP-PBGDPL ngày tháng 8 năm 2025
của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi)*

1. Cách thức xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

(i) Đánh giá tình hình dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, tình hình chấp hành pháp luật, thực trạng và khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương.

(ii) Rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải theo khoản 2 Mục I Công văn này, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải. Trong đó, huy động luật sư; luật gia, hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, hội viên Hội Người cao tuổi Việt Nam, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên cư trú trên địa bàn cấp xã tham gia vào danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên để tổ chức bầu theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

(iii) Căn cứ vào kết quả đánh giá tình hình văn hóa, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội..., xác định các hoạt động cụ thể, ví dụ: tổ chức sinh hoạt định kỳ mỗi tổ hòa giải 01 lần/ tháng; tổ chức giao lưu giữa các tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã 01 lần/quý; mời luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên giới thiệu, phổ biến kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên trên địa bàn cấp xã định kỳ 01 lần/06 tháng; in cấp phát tài liệu cho hòa giải viên...

2. Mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” khi đáp ứng các điều kiện sau

(i) 100% tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn kịp thời, đảm bảo đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

(ii) 100% hòa giải viên trên địa bàn được tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở ít nhất 02 lần/năm.

(iii) 100% vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 90% trở lên (đối với đơn vị cấp xã không phát sinh vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở thì không xác định

tỷ lệ này).

(iv) Trong thời gian thực hiện điểm, trên địa bàn đơn vị cấp xã không phát sinh vụ việc phức tạp, không hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự do vụ, việc trước đó thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở nhưng không được tổ hòa giải (hoặc hòa giải viên) tiếp nhận để tiến hành hòa giải.

(v) 100% tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí và 100% hòa giải viên được chi thù lao vụ, việc theo mức chi tối đa quy định tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh về nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn theo Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(vi) Có huy động đội ngũ luật sư, luật gia, hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, người đã/đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

(vii) Có tập thể hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên tặng Giấy khen hoặc Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì có thành tích xuất sắc về triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác hòa giải ở cơ sở./.

Phụ lục 4

THÔNG TIN CẤP XÃ THỰC HIỆN ĐIỂM

(Kèm theo Công văn số /STP-PBGDPL ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi)

1. Tên đơn vị cấp xã thực hiện điểm.
2. Khái quát đặc điểm tình hình dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, tình hình chấp hành pháp luật của đơn vị cấp xã thực hiện điểm.
3. Khái quát tình hình triển khai công tác hòa giải ở cơ sở từ năm 2023 đến nay của đơn vị cấp xã thực hiện điểm (kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất).
4. Danh sách hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện điểm lập theo biểu mẫu sau:

[illegible]